

Phụ lục
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CHUẨN HÓA
THUỘC PHẠM VI, CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ TÀI CHÍNH
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 7 năm 2025 của Chủ tịch UBND thành phố Hải Phòng)

A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH (158 TTHC)
A1. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ TÀI CHÍNH (95 TTHC)

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		Căn cứ pháp lý
						Toàn trình	Một phần	
I	LĨNH VỰC ĐẦU TƯ TẠI VIỆT NAM							
1	Thủ tục chấp thuận nhà đầu tư của UBND cấp tỉnh	1.009642	- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Tài chính gửi hồ sơ cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 33 của Nghị định số 31/2021/NĐ-CP để lấy ý kiến về những nội dung điều chỉnh dự án đầu tư. - Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, các cơ quan được lấy ý kiến có ý kiến về nội dung điều chỉnh dự án thuộc phạm vi quản lý nhà nước của cơ quan đó; - Trong thời hạn 25 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng	Không		x	- Luật Đầu tư năm 2020, - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP của Chính phủ, - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - Thông tư số 25/2023/TT-BKHĐT ngày 31/12/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		Căn cứ pháp lý
						Toàn trình	Một phần	
			hợp lệ, Sở Tài chính lập báo cáo thẩm định các nội dung điều chỉnh dự án đầu tư đề trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; - Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ và báo cáo thẩm định của Sở Tài chính, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư.					
2	Thủ tục điều chỉnh văn bản chấp thuận nhà đầu tư của UBND cấp tỉnh	1.009644	- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Tài chính gửi hồ sơ cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 33 của Nghị định số 31/2021/NĐ-CP để lấy ý kiến về những nội dung điều chỉnh dự án đầu tư. - Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, các cơ quan được lấy ý kiến có ý kiến về nội dung điều chỉnh dự án thuộc phạm vi quản lý nhà nước của cơ quan đó;	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng	Không		x	- Luật Đầu tư năm 2020, - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP của Chính phủ, - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - Thông tư số 25/2023/TT-BKHĐT ngày 31/12/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		Căn cứ pháp lý
						Toàn trình	Một phần	
			- Trong thời hạn 25 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Tài chính lập báo cáo thẩm định các nội dung điều chỉnh dự án đầu tư để trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; - Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ và báo cáo thẩm định của Sở Tài chính, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư.					
3	Thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh	1.009645	- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Tài chính gửi hồ sơ cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 33 của Nghị định số 31/2021/NĐ-CP để lấy ý kiến về những nội dung điều chỉnh dự án đầu tư. - Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, các cơ quan được lấy ý kiến có ý kiến về nội dung điều chỉnh dự án	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng	Không		x	- Luật Đầu tư năm 2020, - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP của Chính phủ, - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - Thông tư số 25/2023/TT-BKHĐT ngày 31/12/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		Căn cứ pháp lý
						Toàn trình	Một phần	
			thuộc phạm vi quản lý nhà nước của cơ quan đó; - Trong thời hạn 25 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Tài chính lập báo cáo thẩm định các nội dung điều chỉnh dự án đầu tư để trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; - Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ và báo cáo thẩm định của Sở Tài chính, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư.					
4	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh	1.009646	- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Tài chính gửi hồ sơ cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 33 của Nghị định số 31/2021/NĐ-CP để lấy ý kiến về những nội dung điều chỉnh dự án đầu tư. - Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, các cơ quan được lấy ý kiến có ý kiến về nội	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng	Không		x	- Luật Đầu tư năm 2020, - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP của Chính phủ, - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - Thông tư số 25/2023/TT-BKHĐT ngày 31/12/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		Căn cứ pháp lý
						Toàn trình	Một phần	
			dung điều chỉnh dự án thuộc phạm vi quản lý nhà nước của cơ quan đó; - Trong thời hạn 25 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Tài chính lập báo cáo thẩm định các nội dung điều chỉnh dự án đầu tư để trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; - Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ và báo cáo thẩm định của Sở Tài chính, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư.					
5	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp nhà đầu tư chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ dự án đầu tư đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận của UBND cấp tỉnh	1.009649	- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Tài chính gửi hồ sơ cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 33 của Nghị định số 31/2021/NĐ-CP để lấy ý kiến về những nội dung điều chỉnh dự án đầu tư. - Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, các cơ quan được	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng	Không		x	- Luật Đầu tư năm 2020, - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP của Chính phủ, - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - Thông tư số 25/2023/TT-BKHĐT ngày 31/12/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		Căn cứ pháp lý
						Toàn trình	Một phần	
			lấy ý kiến có ý kiến về nội dung điều chỉnh dự án thuộc phạm vi quản lý nhà nước của cơ quan đó; - Trong thời hạn 25 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Tài chính lập báo cáo thẩm định các nội dung điều chỉnh dự án đầu tư để trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; - Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ và báo cáo thẩm định của Sở Tài chính, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư.					
6	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp nhà đầu tư nhận chuyển nhượng dự án đầu tư là tài sản bảo đảm đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận của UBND cấp tỉnh	1.009650	- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Tài chính gửi hồ sơ cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 33 của Nghị định số 31/2021/NĐ-CP để lấy ý kiến về những nội dung điều chỉnh dự án đầu tư. - Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng	Không		x	- Luật Đầu tư năm 2020, - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP của Chính phủ, - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - Thông tư số 25/2023/TT-BKHĐT ngày 31/12/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		Căn cứ pháp lý
						Toàn trình	Một phần	
			hợp lệ, các cơ quan được lấy ý kiến có ý kiến về nội dung điều chỉnh dự án thuộc phạm vi quản lý nhà nước của cơ quan đó; - Trong thời hạn 25 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Tài chính lập báo cáo thẩm định các nội dung điều chỉnh dự án đầu tư để trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; - Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ và báo cáo thẩm định của Sở Tài chính, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư.					
7	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, sáp nhập dự án đầu tư đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận của UBND cấp tỉnh	1.009652	- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Tài chính gửi hồ sơ cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 33 của Nghị định số 31/2021/NĐ-CP để lấy ý kiến về những nội dung điều chỉnh dự án đầu tư.	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng	Không		x	- Luật Đầu tư năm 2020, - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP của Chính phủ, - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - Thông tư số 25/2023/TT-BKHĐT ngày 31/12/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		Căn cứ pháp lý
						Toàn trình	Một phần	
			- Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, các cơ quan được lấy ý kiến có ý kiến về nội dung điều chỉnh dự án thuộc phạm vi quản lý nhà nước của cơ quan đó; - Trong thời hạn 25 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Tài chính lập báo cáo thẩm định các nội dung điều chỉnh dự án đầu tư đề trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; - Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ và báo cáo thẩm định của Sở Tài chính, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư.					
8	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình tổ chức kinh tế đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận của UBND cấp tỉnh	1.009653	- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Tài chính gửi hồ sơ cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 33 của Nghị định số 31/2021/NĐ-CP để lấy ý kiến về những	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng	Không		x	- Luật Đầu tư năm 2020, - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP của Chính phủ, - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - Thông tư số 25/2023/TT-BKHĐT ngày 31/12/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		Căn cứ pháp lý
						Toàn trình	Một phần	
			nội dung điều chỉnh dự án đầu tư. - Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, các cơ quan được lấy ý kiến có ý kiến về nội dung điều chỉnh dự án thuộc phạm vi quản lý nhà nước của cơ quan đó; - Trong thời hạn 25 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Tài chính lập báo cáo thẩm định các nội dung điều chỉnh dự án đầu tư để trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; - Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ và báo cáo thẩm định của Sở Tài chính, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư.					
9	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để góp vốn vào doanh nghiệp đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận của UBND cấp tỉnh	1.009654	- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Tài chính gửi hồ sơ cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 33 của Nghị định số 31/2021/NĐ-	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng	Không		x	- Luật Đầu tư năm 2020, - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP của Chính phủ, - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		Căn cứ pháp lý
						Toàn trình	Một phần	
			CP để lấy ý kiến về những nội dung điều chỉnh dự án đầu tư. - Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, các cơ quan được lấy ý kiến có ý kiến về nội dung điều chỉnh dự án thuộc phạm vi quản lý nhà nước của cơ quan đó; - Trong thời hạn 25 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Tài chính lập báo cáo thẩm định các nội dung điều chỉnh dự án đầu tư để trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; - Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ và báo cáo thẩm định của Sở Tài chính, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư.					- Thông tư số 25/2023/TT-BKHĐT ngày 31/12/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.
10	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để hợp tác kinh doanh đối với dự án thuộc thẩm	1.009655	- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Tài chính gửi hồ sơ cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 33 của	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng	Không		x	- Luật Đầu tư năm 2020, - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP của Chính phủ, - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		Căn cứ pháp lý
						Toàn trình	Một phần	
	quyền chấp thuận của UBND cấp tỉnh		Nghị định số 31/2021/NĐ-CP để lấy ý kiến về những nội dung điều chỉnh dự án đầu tư. - Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, các cơ quan được lấy ý kiến có ý kiến về nội dung điều chỉnh dự án thuộc phạm vi quản lý nhà nước của cơ quan đó; - Trong thời hạn 25 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Tài chính lập báo cáo thẩm định các nội dung điều chỉnh dự án đầu tư để trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; - Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ và báo cáo thẩm định của Sở Tài chính, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư.					- Thông tư số 25/2023/TT-BKHĐT ngày 31/12/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.
11	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án, trọng tài đối với dự án đầu tư đã được chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh (Khoản 3	1.009656	- Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Tài chính căn cứ bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật của tòa án, trọng tài trình	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng	Không		x	- Luật Đầu tư năm 2020, - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP của Chính phủ, - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		Căn cứ pháp lý
						Toàn trình	Một phần	
	Điều 54 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP)		Ủy ban nhân dân cấp tỉnh để điều chỉnh Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư; - Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị của Sở Tài chính, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư					- Thông tư số 25/2023/TT-BKHĐT ngày 31/12/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.
12	Thủ tục gia hạn thời gian hoạt động của dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Sở Tài chính cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	1.009659	- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Tài chính gửi hồ sơ cho cơ quan quản lý đất đai và các cơ quan có liên quan để lấy ý kiến về việc đáp ứng điều kiện quy định tại khoản 4 Điều 44 của Luật Đầu tư và khoản 4 Điều 27 của Nghị định số 31/2021/NĐ-CP; - Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, cơ quan được lấy ý kiến có ý kiến về việc đáp ứng điều kiện quy định tại khoản 4 Điều 44 Luật Đầu tư và khoản 4 Điều 27 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP;	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng	Không		x	- Luật Đầu tư năm 2020, - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP của Chính phủ, - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - Thông tư số 25/2023/TT-BKHĐT ngày 31/12/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		Căn cứ pháp lý
						Toàn trình	Một phần	
			- Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Tài chính xem xét điều kiện gia hạn thời hạn hoạt động của dự án đầu tư quy định tại khoản 4 Điều 44 của Luật Đầu tư và khoản 4 Điều 27 của Nghị định số 31/2021/NĐ-CP để lập báo cáo thẩm định trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. - Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo của Sở Tài chính, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định gia hạn thời hạn hoạt động của dự án đầu tư.					
13	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc diện chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh	1.009647	Trong thời hạn 03 ngày làm việc đối với trường hợp thay đổi tên dự án đầu tư, tên nhà đầu tư, nhà đầu tư nộp văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư kèm theo tài liệu liên quan đến việc thay đổi tên dự án đầu tư, tên nhà đầu tư. - 10 ngày đối với trường hợp thay đổi các nội dung khác tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, nhà đầu tư nộp hồ sơ quy định tại	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng			x	- Luật Đầu tư năm 2020, - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP của Chính phủ, - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - Thông tư số 25/2023/TT-BKHĐT ngày 31/12/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		Căn cứ pháp lý
						Toàn trình	Một phần	
			khoản 1 Điều 44 của Nghị định số 31/2021/NĐ-CP.					
14	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án, trọng tài đối với dự án đầu tư đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc dự án đã được chấp thuận chủ trương đầu tư nhưng không thuộc trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 41 của Luật Đầu tư (Khoản 4 Điều 54 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP)	1.009657	05 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng	Không		x	- Luật Đầu tư năm 2020, - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP của Chính phủ, - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - Thông tư số 25/2023/TT-BKHĐT ngày 31/12/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.
15	Thủ tục ngừng hoạt động của dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Sở Tài chính cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	1.009661	05 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng	Không		x	- Luật Đầu tư năm 2020, - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP của Chính phủ, - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - Thông tư số 25/2023/TT-BKHĐT ngày 31/12/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.
16	Thủ tục chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc	1.009662	- Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày quyết định, nhà đầu tư gửi quyết định chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư hoặc thông báo và nộp lại	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành	Không		x	- Luật Đầu tư năm 2020, - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP của Chính phủ,

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		Căn cứ pháp lý
						Toàn trình	Một phần	
	Sở Tài chính cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư		Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho Sở Tài chính. - Sở Tài chính thông báo việc chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư cho các cơ quan liên quan kể từ ngày nhận được quyết định hoặc thông chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư.	phố Hải Phòng				- Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - Thông tư số 25/2023/TT-BKHĐT ngày 31/12/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.
17	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư	1.009664	15 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng	Không	x		- Luật Đầu tư năm 2020, - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP của Chính phủ, - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - Thông tư số 25/2023/TT-BKHĐT ngày 31/12/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.
18	Thủ tục cấp lại và hiệu đính thông tin trên Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	1.009665	- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Tài chính cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư. - Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Tài chính hiệu đính thông tin Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng	Không	x		- Luật Đầu tư năm 2020, - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP của Chính phủ, - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - Thông tư số 25/2023/TT-BKHĐT ngày 31/12/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.
19	Thủ tục đổi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	1.009671	03 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ	Không	x		- Luật Đầu tư năm 2020,

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		Căn cứ pháp lý
						Toàn trình	Một phần	
				hành chính công thành phố Hải Phòng				- Nghị định số 31/2021/NĐ-CP của Chính phủ, - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - Thông tư số 25/2023/TT-BKHĐT ngày 31/12/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.
20	Thủ tục thực hiện hoạt động đầu tư theo hình thức góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp đối với nhà đầu tư nước ngoài	1.009729	- Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ theo quy định tại khoản 2 Điều 66 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP, Sở Tài chính xem xét việc đáp ứng điều kiện góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp quy định tại khoản 2 Điều 24 của Luật Đầu tư, khoản 4 Điều 65 của Nghị định số 31/2021/NĐ-CP và thông báo cho nhà đầu tư, trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 66 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP. Văn bản thông báo được gửi cho nhà đầu tư nước ngoài và tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp.	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng	Không có		x	- Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021; - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021; - Thông tư số 25/2023/TT-BKHĐT ngày 31/12/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		Căn cứ pháp lý
						Toàn trình	Một phần	
			- Trường hợp tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại đảo, xã, phường, thị trấn biên giới và xã, phường, thị trấn ven biển; khu vực khác có ảnh hưởng đến quốc phòng, an ninh, thời hạn giải quyết như sau: + Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Tài chính lấy ý kiến của Bộ Quốc phòng và Bộ Công an về việc đáp ứng các điều kiện quy định tại điểm b khoản 4 Điều 65 của Nghị định số 31/2021/NĐ-CP; + Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của Sở Tài chính, Bộ Quốc phòng và Bộ Công an có ý kiến về việc đáp ứng điều kiện bảo đảm quốc phòng, an ninh đối với tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp;					

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		Căn cứ pháp lý
						Toàn trình	Một phần	
			quá thời hạn yêu cầu mà không có ý kiến thì được coi là đã đồng ý việc đáp ứng điều kiện bảo đảm quốc phòng, an ninh đối với tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp; - Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Tài chính xem xét việc đáp ứng điều kiện góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp theo quy định tại khoản 2 Điều 24 Luật Đầu tư, khoản 4 Điều 65 của Nghị định số 31/2021/NĐ-CP và căn cứ ý kiến của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an để thông báo cho nhà đầu tư.					
21	Thủ tục thành lập văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC	1.009731	Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng	Không có		x	- Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021; - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021; - Thông tư số 25/2023/TT-BKHĐT ngày 31/12/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		Căn cứ pháp lý
						Toàn trình	Một phần	
22	Thủ tục chấm dứt hoạt động văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC	1.009736	- Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày có quyết định chấm dứt hoạt động của văn phòng điều hành, nhà đầu tư nước ngoài gửi hồ sơ thông báo cho Sở Tài chính nơi đặt văn phòng điều hành. - Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ, Sở Tài chính quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động văn phòng điều hành	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng	Không		x	- Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021; - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021; - Thông tư số 25/2023/TT-BKHĐT ngày 31/12/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư
II	LĨNH VỰC ĐẦU TƯ VÀO NÔNG NGHIỆP, NÔNG THÔN							
1	Cam kết hỗ trợ vốn cho doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn theo Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ (cấp tỉnh)	2.000765	15 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng	Không		x	Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ
III	LĨNH VỰC THÀNH LẬP VÀ SẮP XẾP LẠI DOANH NGHIỆP DO NHÀ NƯỚC NẮM GIỮ 100% VỐN ĐIỀU LỆ							
1	Thành lập doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ do cơ quan đại diện chủ sở hữu (Ủy ban	2.000529	- Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Hồ sơ, các cơ quan liên quan gửi văn bản tham gia ý kiến đối với các nội	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành	Không		x	- Văn bản của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chủ trương; - Nghị định số 23/2022/NĐ-CP ngày 05/4/2022 của Chính phủ về thành lập, sắp xếp lại, chuyển

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		Căn cứ pháp lý
						Toàn trình	Một phần	
	nhân dân cấp tỉnh) quyết định thành lập		dung thuộc phạm vi quản lý đến Bộ Tài chính để tổng hợp và lập báo cáo thẩm định. - Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được ý kiến của các cơ quan liên quan, Bộ Tài chính lập báo cáo thẩm định và gửi cơ quan đại diện chủ sở hữu. - Cơ quan đại diện chủ sở hữu ra quyết định thành lập doanh nghiệp trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chủ trương.	phố Hải Phòng				đổi sở hữu, chuyển giao quyền đại diện chủ sở hữu tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.
2	Hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ do cơ quan đại diện chủ sở hữu (Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) quyết định thành lập hoặc được giao quản lý	2.001061	- Trong thời hạn 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được Hồ sơ đề nghị hợp nhất, sáp nhập, cơ quan có thẩm quyền quy định tại Điều 15 Nghị định số 23/2022/NĐ-CP thẩm định, phê duyệt Hồ sơ và ra quyết định hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp.	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng	Không		x	- Văn bản của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chủ trương; - Nghị định số 23/2022/NĐ-CP ngày 05/4/2022 của Chính phủ
3	Chia, tách doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ do cơ quan đại	2.001025	- Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Hồ sơ, các cơ quan	Trung tâm Phục vụ	Không		x	- Văn bản của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chủ trương;

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		Căn cứ pháp lý
						Toàn trình	Một phần	
	diện chủ sở hữu (Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) quyết định thành lập hoặc được giao quản lý		liên quan gửi văn bản tham gia ý kiến đối với các nội dung thuộc phạm vi quản lý đến cơ quan đại diện chủ sở hữu. -Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được ý kiến của các cơ quan liên quan, cơ quan đại diện chủ sở hữu lập báo cáo thẩm định, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt chủ trương. - Cơ quan đại diện chủ sở hữu ra quyết định chia, tách doanh nghiệp trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chủ trương.	hành chính công thành phố Hải Phòng				- Nghị định số 23/2022/NĐ-CP ngày 05/4/2022 của Chính phủ
4	Giải thể doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ (do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập hoặc giao quản lý)	2.001021	Tối đa không quá 30 ngày làm việc, người có thẩm quyền quyết định giải thể công ty thành lập Hội đồng giải thể để thẩm định đề nghị giải thể doanh nghiệp.	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng	Không		x	- Văn bản của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chủ trương; - Nghị định số 23/2022/NĐ-CP ngày 05/4/2022 của Chính phủ
5	Tạm ngừng, đình chỉ hoạt động, chấm dứt kinh doanh tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn	1.002395	Theo quy định khi thực hiện thủ tục “Thông báo tạm ngừng kinh doanh”.	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng	Theo quy định khi thực hiện thủ tục		x	01/2021/TT-BKHĐT ngày 16-03-2021 của Bộ KH&ĐT; - Nghị định số 01/2021/NĐ-CP; - Nghị định số 23/2022/NĐ-CP

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		Căn cứ pháp lý
						Toàn trình	Một phần	
	điều lệ (do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập hoặc giao quản lý)			phố Hải Phòng	“Thông báo tạm ngừng kinh doanh”.			
IV	LĨNH VỰC ĐẦU TƯ BẰNG VỐN HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN CHÍNH THỨC (ODA) VÀ VIỆN TRỢ KHÔNG HOÀN LẠI KHÔNG THUỘC HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN CHÍNH THỨC							
1	Xác nhận chuyên gia	2.002058	15 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng	Không có		x	Thông tư liên tịch số 12/2010/TTLT-BKHĐT-BTC ngày 28 tháng 5 năm 2010 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện Quy chế Chuyên gia nước ngoài thực hiện các chương trình, dự án ODA ban hành kèm theo Quyết định số 119/2009/QĐ-TTg ngày 01 tháng 10 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ
V	LĨNH VỰC ĐẦU TƯ THEO PHƯƠNG THỨC ĐỐI TÁC CÔNG TƯ							
1	Thẩm định báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, quyết định chủ trương đầu tư dự án PPP do nhà đầu tư đề xuất	1.009491	- Thời hạn thẩm định: Không quá 14 ngày. - Thời hạn phê duyệt quyết định chủ trương đầu tư: Không quá 15 ngày.	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng	Không		x	- Luật số 64/2020/QH14 Đầu tư theo phương thức đối tác công tư; - Luật số 03/2022/QH15; - Luật số 57/2024/QH15; - Nghị định số 29/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ; - Nghị định số 35/2021/NĐ-CP ngày 29/3/2021 của Chính phủ;

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		Căn cứ pháp lý
						Toàn trình	Một phần	
								- Nghị định số 71/2025/NĐ-CP ngày 28/3/2025 của Chính phủ.
2	Thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi, quyết định phê duyệt dự án PPP do nhà đầu tư đề xuất	1.009492	- Thời hạn thẩm định: Không quá 14 ngày; - Đối với dự án áp dụng loại hợp đồng O&M, BT không yêu cầu thanh toán và dự án có tổng mức đầu tư tương đương dự án nhóm B, nhóm C theo quy định của pháp luật đầu tư công không sử dụng vốn nhà nước): Không quá 10 ngày. - Thời hạn phê duyệt dự án PPP: Không quá 15 ngày.	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng	Không		x	- Luật số 64/2020/QH14 Đầu tư theo phương thức đối tác công tư; - Luật số 03/2022/QH15; - Luật số 57/2024/QH15; - Nghị định số 29/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ; - Nghị định số 35/2021/NĐ-CP ngày 29/3/2021 của Chính phủ; - Nghị định số 71/2025/NĐ-CP ngày 28/3/2025 của Chính phủ.
3	Thẩm định nội dung điều chỉnh chủ trương đầu tư, quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án PPP do nhà đầu tư đề xuất	1.009493	- Thời hạn thẩm định: Không quá 14 ngày. - Thời hạn phê duyệt quyết định chủ trương đầu tư: Không quá 15 ngày.	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng	Không		x	- Luật số 64/2020/QH14 Đầu tư theo phương thức đối tác công tư; - Luật số 03/2022/QH15; - Luật số 57/2024/QH15; - Nghị định số 29/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ; - Nghị định số 35/2021/NĐ-CP ngày 29/3/2021 của Chính phủ; - Nghị định số 71/2025/NĐ-CP ngày 28/3/2025 của Chính phủ.
4	Thẩm định nội dung điều chỉnh báo cáo nghiên cứu khả thi, quyết định phê duyệt điều chỉnh dự án PPP do nhà đầu tư đề xuất	1.009494	- Thời hạn thẩm định: Không quá 14 ngày; - Đối với dự án áp dụng loại hợp đồng O&M, BT không yêu cầu thanh toán và dự án	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành	Không		x	- Luật số 64/2020/QH14 Đầu tư theo phương thức đối tác công tư; - Luật số 03/2022/QH15; - Luật số 57/2024/QH15;

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		Căn cứ pháp lý
						Toàn trình	Một phần	
			có tổng mức đầu tư tương đương dự án nhóm B, nhóm C theo quy định của pháp luật đầu tư công không sử dụng vốn nhà nước): Không quá 10 ngày. - Thời hạn phê duyệt dự án PPP: Không quá 15 ngày.	phố Hải Phòng				- Nghị định số 29/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ; - Nghị định số 35/2021/NĐ-CP ngày 29/3/2021 của Chính phủ; - Nghị định số 71/2025/NĐ-CP ngày 28/3/2025 của Chính phủ.
VI	LĨNH VỰC QUẢN LÝ CÔNG SẢN							
1	Thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch quản lý, khai thác nhà, đất	3.000291	Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Kế hoạch quản lý, khai thác nhà, đất hàng năm hoặc Kế hoạch điều chỉnh, bổ sung thì Sở Tài chính phải trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, phê duyệt.	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng	Không		x	Nghị định số 108/2024/NĐ-CP ngày 23/8/2024 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác nhà, đất là tài sản công không sử dụng vào mục đích để ở giao cho tổ chức có chức năng quản lý, kinh doanh nhà địa phương quản lý, khai thác
2	Quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân đối với tài sản là di sản không có người thừa kế	3.000410	36 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng	Không		x	Điều 28 Nghị định số 77/NĐ-CP ngày 01/4/2024 của Chính phủ quy định thẩm quyền, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân
3	Thanh toán chi phí liên quan đến xử lý tài sản KCHT thủy lợi (đối với tài sản KCHT thủy lợi do cơ quan, đơn vị,	3.000325	60 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành	Không		x	Nghị định 08/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		Căn cứ pháp lý
						Toàn trình	Một phần	
	doanh nghiệp thuộc UBND TP quản lý)			phố Hải Phòng				
VII	LĨNH VỰC TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP							
1	Thủ tục cấp tạm ứng kinh phí đối với các tổ chức, đơn vị của địa phương	1.010060	10 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng	Không		x	- Quyết định số 42/2012/QĐ-TTG ngày 08/10/2012 của Thủ tướng Chính phủ; - Quyết định số 64/2015/QĐ-TTG ngày 17/12/2015 của Thủ tướng Chính phủ; - Thông tư số 58/2017/TT-BTC ngày 13/6/2017 của Bộ Tài chính.
2	Thủ tục cấp phát kinh phí đối với các tổ chức, đơn vị trực thuộc địa phương	1.007623	10 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng	Không		x	Quyết định số 42/2012/QĐ-TTG ngày 08/10/2012 của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số 64/2015/QĐ-TTG ngày 17/12/2015 của Thủ tướng Chính phủ; Thông tư số 58/2017/TT-BTC ngày 13/6/2017 của Bộ Tài chính.
VIII	LĨNH VỰC ĐẦU THẦU							
1	Cấp chứng chỉ nghiệp vụ chuyên môn về đấu thầu	1.012507	23 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng	800.000 đồng/thí sinh/kỳ thi.	x		- Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23 tháng 6 năm 2023. - Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		Căn cứ pháp lý	
						Toàn trình	Một phần		
2	Cấp lại chứng chỉ nghiệp vụ chuyên môn về đấu thầu	1.012508	07 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng	100.000 đồng/lần	x			hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu. - Thông tư số 02/2024/TT-BKHĐT ngày 06 tháng 03 năm 2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định hoạt động đào tạo, bồi dưỡng kiến thức và thi, cấp, thu hồi chứng chỉ nghiệp vụ chuyên môn về đấu thầu.
3	Gia hạn chứng chỉ nghiệp vụ chuyên môn về đấu thầu	1.012509	07 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng	100.000 đồng/lần	x			
4	Thu hồi chứng chỉ nghiệp vụ chuyên môn về đấu thầu	1.012510	05 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng	Không	x			
IX	LĨNH VỰC THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP								
1	Đăng ký thành lập doanh nghiệp tư nhân	2.001610	03 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng	- Lệ phí: 25.000 - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp:	x		- Luật Doanh nghiệp 2020; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp 2020; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC; - Thông tư số 64/2025/TT-BTC;	

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		Căn cứ pháp lý
						Toàn trình	Một phần	
					100.000 đồng - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử			- Thông tư số 68/2025/TT-BTC.
2	Đăng ký thành lập công ty TNHH một thành viên	2.001583	03 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng	- Lệ phí: 25.000 - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử	x		- Luật Doanh nghiệp 2020; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp 2020; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC; - Thông tư số 64/2025/TT-BTC; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC.
3	Đăng ký thành lập công ty TNHH hai thành viên trở lên	2.001199	03 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng	- Lệ phí: 25.000 - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp:	x		- Luật Doanh nghiệp 2020; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp 2020; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC; - Thông tư số 64/2025/TT-BTC;

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		Căn cứ pháp lý
						Toàn trình	Một phần	
					100.000 đồng - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử			- Thông tư số 68/2025/TT-BTC.
4	Đăng ký thành lập công ty cổ phần	2.002043	03 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng	- Lệ phí: 25.000 - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử	x		- Luật Doanh nghiệp 2020; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp 2020; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC; - Thông tư số 64/2025/TT-BTC; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC.
5	Đăng ký thành lập công ty hợp danh	2.002042	03 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng	- Lệ phí: 25.000 - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp:	x		- Luật Doanh nghiệp 2020; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp 2020; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC; - Thông tư số 64/2025/TT-BTC;

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		Căn cứ pháp lý
						Toàn trình	Một phần	
					100.000 đồng - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử			- Thông tư số 68/2025/TT-BTC.
6	Đăng ký thay đổi địa chỉ trụ sở chính, đăng ký đổi tên của doanh nghiệp (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	2.002041	03 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng	- Lệ phí: 25.000 - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử	x		- Luật Doanh nghiệp 2020; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp 2020; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC; - Thông tư số 64/2025/TT-BTC; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC.
7	Đăng ký thay đổi thành viên hợp danh, đăng ký thay đổi thành viên công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên	2.002011	03 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng	- Lệ phí: 25.000 - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp:	x		- Luật Doanh nghiệp 2020; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp 2020; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC; - Thông tư số 64/2025/TT-BTC;

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		Căn cứ pháp lý
						Toàn trình	Một phần	
					100.000 đồng - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử			- Thông tư số 68/2025/TT-BTC.
8	Đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật của công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần	2.002010	03 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng	- Lệ phí: 25.000 - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử	x		- Luật Doanh nghiệp 2020; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp 2020; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC; - Thông tư số 64/2025/TT-BTC; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC.
9	Đăng ký thay đổi vốn điều lệ, phần vốn góp, tỷ lệ phần vốn góp (đối với công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	2.002009	03 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng	- Lệ phí: 25.000 - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp:	x		- Luật Doanh nghiệp 2020; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp 2020; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC; - Thông tư số 64/2025/TT-BTC;

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		Căn cứ pháp lý
						Toàn trình	Một phần	
					100.000 đồng - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử			- Thông tư số 68/2025/TT-BTC.
10	Đăng ký thay đổi chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên	1.005114	03 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng	- Lệ phí: 25.000 - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử	x		- Luật Doanh nghiệp 2020; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp 2020; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC; - Thông tư số 64/2025/TT-BTC; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC.
11	Đăng ký thay đổi chủ doanh nghiệp tư nhân trong trường hợp bán, tặng cho doanh nghiệp, chủ doanh nghiệp chết	2.002000	03 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng	- Lệ phí: 25.000 - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp:	x		- Luật Doanh nghiệp 2020; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp 2020; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC; - Thông tư số 64/2025/TT-BTC;

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		Căn cứ pháp lý
						Toàn trình	Một phần	
					100.000 đồng - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử			- Thông tư số 68/2025/TT-BTC.
12	Thông báo thay đổi ngành, nghề kinh doanh (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	2.001996	03 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng	- Lệ phí: Không được quy định tại Biểu phí, lệ phí đăng ký doanh nghiệp - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000			- Luật Doanh nghiệp 2020; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp 2020; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC.
13	Đăng ký thay đổi vốn đầu tư của chủ doanh nghiệp tư nhân	2.001993	01 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng	- Lệ phí: 25.000 - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng	x		- Luật Doanh nghiệp 2020; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp 2020; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC; - Thông tư số 64/2025/TT-BTC; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC.

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		Căn cứ pháp lý
						Toàn trình	Một phần	
					- Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử			
14	Thông báo thay đổi thông tin cổ đông sáng lập, thay đổi cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài, thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp, thông tin để xác định chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp (của công ty cổ phần không phải là công ty niêm yết và công ty đăng ký giao dịch chứng khoán)	2.002044	- 03 ngày làm việc đối với trường hợp thay đổi thông tin cổ đông sáng lập, cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài. - 01 ngày làm việc đối với trường hợp thay đổi thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp, thay đổi thông tin để xác định chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp.	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng	- Lệ phí: Không được quy định tại Biểu phí, lệ phí đăng ký doanh nghiệp - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng	x		- Luật Doanh nghiệp 2020; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp 2020; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC.
15	Thông báo thay đổi nội dung đăng ký thuế	2.001954	03 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng	Lệ phí: Không được quy định tại Biểu phí, lệ phí đăng ký doanh nghiệp	x		- Luật Doanh nghiệp 2020; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp 2020; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC.
16	Đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện,	2.002069	03 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ	- Lệ phí đăng ký	x		- Luật Doanh nghiệp 2020;

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		Căn cứ pháp lý
						Toàn trình	Một phần	
	thông báo lập địa điểm kinh doanh (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)			hành chính công thành phố Hải Phòng	doanh nghiệp: 25.000 đồng - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử			- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp 2020; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC; - Thông tư số 64/2025/TT-BTC; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC.
17	Thông báo lập chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	2.002070	03 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng	Lệ phí: Không được quy định tại Biểu phí, lệ phí đăng ký doanh nghiệp	x		- Luật Doanh nghiệp 2020; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp 2020; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC.
18	Cấp đổi Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư (đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương của doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh chuyển sang hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký	2.002031	03 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng	- Lệ phí: 25.000 đồng. - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử. - Tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã	x		- Luật Doanh nghiệp 2020; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp 2020; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC; - Thông tư số 64/2025/TT-BTC; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC.

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		Căn cứ pháp lý
						Toàn trình	Một phần	
	chi nhánh, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh				thông báo: Miễn phí, lệ phí - Tạm ngừng kinh doanh, chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh: miễn phí, lệ phí			
19	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh	2.002045	03 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng	- Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 25.000 đồng - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử	x		- Luật Doanh nghiệp 2020; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp 2020; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC; - Thông tư số 64/2025/TT-BTC; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC.
20	Thông báo thay đổi thông tin cổ đông là nhà đầu tư nước	1.010026	03 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ	- Miễn lệ phí	x		- Luật Doanh nghiệp 2020;

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		Căn cứ pháp lý
						Toàn trình	Một phần	
	ngoài, thông báo cho thuê doanh nghiệp tư nhân, thông báo thay đổi người đại diện theo ủy quyền của chủ sở hữu, thành viên công ty trách nhiệm hữu hạn là tổ chức, cổ đông là tổ chức nước ngoài			hành chính công thành phố Hải Phòng	- Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng			- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp 2020; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC.
21	Đăng ký doanh nghiệp đổi với các công ty được thành lập trên cơ sở chia công ty	2.002085	03 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng	- Lệ phí: 25.000 - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử	x		- Luật Doanh nghiệp 2020; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp 2020; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC; - Thông tư số 64/2025/TT-BTC; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC.
22	Đăng ký doanh nghiệp đổi với các công ty được thành lập trên cơ sở tách công ty	2.002083	03 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng	- Lệ phí: 25.000 - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp:	x		- Luật Doanh nghiệp 2020; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp 2020; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC; - Thông tư số 64/2025/TT-BTC;

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		Căn cứ pháp lý
						Toàn trình	Một phần	
					100.000 đồng - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử			- Thông tư số 68/2025/TT-BTC.
23	Hợp nhất doanh nghiệp (đối với công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần và công ty hợp danh)	2.002059	03 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng	- Lệ phí: 25.000 - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử	x		- Luật Doanh nghiệp 2020; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp 2020; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC; - Thông tư số 64/2025/TT-BTC; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC.
24	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp đối với công ty nhận sáp nhập (đối với công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần và công ty hợp danh)	2.002060	03 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng	- Lệ phí: 25.000 - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp:	x		- Luật Doanh nghiệp 2020; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp 2020; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC; - Thông tư số 64/2025/TT-BTC;

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		Căn cứ pháp lý
						Toàn trình	Một phần	
					100.000 đồng - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử			- Thông tư số 68/2025/TT-BTC.
25	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp đối với công ty bị tách (đối với công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần)	2.002057	03 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng	- Lệ phí: 25.000 - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử	x		- Luật Doanh nghiệp 2020; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp 2020; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC; - Thông tư số 64/2025/TT-BTC; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC.
26	Chuyển đổi công ty trách nhiệm hữu hạn thành công ty cổ phần và ngược lại	2.002034	03 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng	- Lệ phí: 25.000 - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp:	x		- Luật Doanh nghiệp 2020; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp 2020; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC; - Thông tư số 64/2025/TT-BTC;

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		Căn cứ pháp lý
						Toàn trình	Một phần	
					100.000 đồng - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử			- Thông tư số 68/2025/TT-BTC.
27	Chuyển đổi doanh nghiệp tư nhân thành công ty hợp danh, công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần	2.002032	03 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng	- Lệ phí: 25.000 - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử	x		- Luật Doanh nghiệp 2020; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp 2020; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC; - Thông tư số 64/2025/TT-BTC; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC.
28	Chuyển đổi công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên thành công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên và ngược lại	2.002033	03 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng	- Lệ phí: 25.000 - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp:	x		- Luật Doanh nghiệp 2020; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp 2020; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC; - Thông tư số 64/2025/TT-BTC;

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		Căn cứ pháp lý
						Toàn trình	Một phần	
					100.000 đồng - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử			- Thông tư số 68/2025/TT-BTC.
29	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh, Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh do bị mất, cháy, rách, nát hoặc bị tiêu hủy dưới hình thức khác	2.002018	01 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng	- Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 25.000 đồng - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử			- Luật Doanh nghiệp 2020; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp 2020; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC; - Thông tư số 64/2025/TT-BTC; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC.
30	Cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế sang Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	2.002017	03 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng	- Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 25.000 đồng - Miễn lệ phí đối với			- Luật Doanh nghiệp 2020; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp 2020; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC; - Thông tư số 64/2025/TT-BTC;

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		Căn cứ pháp lý
						Toàn trình	Một phần	
					trường hợp đăng ký qua mạng điện tử			- Thông tư số 68/2025/TT-BTC.
31	Cập nhật bổ sung thông tin trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp	2.002015	01 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng	- Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 25.000 đồng - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử	x		- Luật Doanh nghiệp 2020; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp 2020; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC; - Thông tư số 64/2025/TT-BTC; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC.
32	Thông báo tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo đối với doanh nghiệp, chi nhánh, địa điểm kinh doanh, thông báo tạm ngừng hoạt động, tiếp tục hoạt động trước thời hạn đã thông báo đối với văn phòng đại diện	2.002029	01 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng	- Tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo: Không được quy định tại Biểu phí, lệ phí đăng ký doanh nghiệp - Tạm ngừng kinh doanh	x		- Luật Doanh nghiệp 2020; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp 2020; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC.

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		Căn cứ pháp lý
						Toàn trình	Một phần	
					được miễn lệ phí đăng ký doanh nghiệp			
33	Giải thể doanh nghiệp, giải thể trong trường hợp bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc theo quyết định của Tòa án	2.002023	- Thông báo giải thể: 03 ngày làm việc - Đăng ký giải thể: 05 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng	Miễn lệ phí	x		- Luật Doanh nghiệp 2020; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp 2020; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC.
34	Chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh	2.002020	- Chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp trong nước: 05 ngày làm việc - Chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện của doanh nghiệp ở nước ngoài: 03 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng	Miễn lệ phí	x		- Luật Doanh nghiệp 2020; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp 2020; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC.
35	Hiệu đính thông tin đăng ký doanh nghiệp, hiệu đính thông tin trên Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh và các thông tin về đăng ký	2.002016	03 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng	Miễn phí	x		- Luật Doanh nghiệp 2020; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp 2020; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC.

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		Căn cứ pháp lý
						Toàn trình	Một phần	
	doanh nghiệp lưu giữ tại Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp							
36	Chấm dứt Cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường	2.000368	03 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng	Không được quy định tại Biểu phí, lệ phí đăng ký doanh nghiệp	x		- Luật Doanh nghiệp 2020; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp 2020; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC.
37	Chuyển đổi doanh nghiệp thành doanh nghiệp xã hội	2.000416	03 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng	Không được quy định tại Biểu phí, lệ phí đăng ký doanh nghiệp	x		- Luật Doanh nghiệp 2020; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp 2020; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC.
38	Thông báo thay đổi nội dung Cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường của doanh nghiệp xã hội	2.000375	03 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng	Không được quy định tại Biểu phí, lệ phí đăng ký doanh nghiệp	x		- Luật Doanh nghiệp 2020; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp 2020; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC.
39	Thông báo về việc sáp nhập công ty trong trường hợp sau sáp nhập công ty, công ty nhận sáp nhập không thay	1.010029	03 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành	Không được quy định tại Biểu phí,	x		- Luật Doanh nghiệp 2020; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp 2020;

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		Căn cứ pháp lý
						Toàn trình	Một phần	
	đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp			phố Hải Phòng	lệ phí đăng ký doanh nghiệp			- Nghị định số 168/2025/NĐ-CP; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC.
40	Đề nghị dừng thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp	1.010010	03 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng	Không được quy định tại Biểu phí, lệ phí đăng ký doanh nghiệp	x		- Luật Doanh nghiệp 2020; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp 2020; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC.
41	Thông báo hủy bỏ nghị quyết, quyết định giải thể doanh nghiệp	1.010023	01 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng	Không được quy định tại Biểu phí, lệ phí đăng ký doanh nghiệp	x		- Luật Doanh nghiệp 2020; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp 2020; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC.
42	Đề nghị doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh có tên xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp thay đổi tên doanh nghiệp	1.005169	03 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng	Không được quy định tại Biểu phí, lệ phí đăng ký doanh nghiệp	x		- Luật Doanh nghiệp 2020; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp 2020; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC.
43	Đề nghị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	2.002008	03 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính	Không được quy định tại	x		- Luật Doanh nghiệp 2020;

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		Căn cứ pháp lý
						Toàn trình	Một phần	
	trường hợp nội dung kê khai trong hồ sơ là giả mạo			công thành phố Hải Phòng	Biểu phí, lệ phí đăng ký doanh nghiệp			- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp 2020; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC.
X	LĨNH VỰC CHUYỂN ĐỔI CÔNG TY NHÀ NƯỚC ĐƯỢC THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG THEO LUẬT DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC THÀNH CÔNG TY TNHH MTV TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG THEO QUY ĐỊNH TẠI LUẬT DOANH NGHIỆP							
1	Chuyển đổi công ty nhà nước thành công ty TNHH MTV do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ	2.002665	03 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ để cấp Giấy chứng nhận đăng ký DN)	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng	Theo quy định tại Thông tư số 47/2019/T T-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính	x		- Nghị định số 89/2024/NĐ-CP của Chính phủ; - Luật Doanh nghiệp; Luật Quản lý, sử dụng vốn Nhà nước đầu tư vào sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp.
2	Chuyển đổi công ty con chưa chuyển đổi thành công ty TNHH MTV	2.002666	03 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ để cấp Giấy chứng nhận đăng ký DN)	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng	Theo quy định tại Thông tư số 47/2019/T T-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ	x		- Nghị định số 89/2024/NĐ-CP của Chính phủ; - Luật Doanh nghiệp; Luật Quản lý, sử dụng vốn Nhà nước đầu tư vào sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp.

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		Căn cứ pháp lý
						Toàn trình	Một phần	
					trưởng Bộ Tài chính			
3	Đăng ký lại chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của công ty nhà nước và công ty con chưa chuyển đổi	2.002667	03 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đề cấp Giấy chứng nhận đăng ký Chi nhánh, VPDD)	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng	Theo quy định tại Thông tư số 47/2019/T T-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính	x		- Nghị định số 89/2024/NĐ-CP của Chính phủ; - Luật Doanh nghiệp; Luật Quản lý, sử dụng vốn Nhà nước đầu tư vào sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp.
XI	LĨNH VỰC HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA							
1	Thủ tục hỗ trợ tư vấn, hướng dẫn hồ sơ, thủ tục chuyển đổi hộ kinh doanh thành doanh nghiệp	2.001999	3 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng	Không	x		- Luật hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa; - Nghị định số 80/2021/NĐ-CP của Chính phủ
2	Thủ tục thông báo về việc chuyển nhượng phần vốn góp của các nhà đầu tư (cấp tỉnh)	2.002004	Không quy định	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng	Không	x		- Luật hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa; - Nghị định số 38/2018/NĐ-CP của Chính phủ.
3	Thông báo giải thể và kết quả giải thể quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo (cấp tỉnh)	2.002005	15 ngày làm việc (kể từ ngày nhận được thông báo)	Trung tâm Phục vụ hành chính	Không	x		- Luật hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa;

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		Căn cứ pháp lý
						Toàn trình	Một phần	
				công thành phố Hải Phòng				- Nghị định số 38/2018/NĐ-CP của Chính phủ.
4	Thông báo gia hạn thời gian hoạt động quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo (cấp tỉnh)	2.000005	15 ngày làm việc (kể từ ngày nhận được thông báo)	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng	Không	x		- Luật hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa; - Nghị định số 38/2018/NĐ-CP của Chính phủ.
5	Thông báo tăng, giảm vốn góp của quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo (cấp tỉnh)	1.000016	15 ngày làm việc (kể từ ngày nhận được thông báo)	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng	Không	x		- Luật hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa; - Nghị định số 38/2018/NĐ-CP của Chính phủ.
6	Thông báo thành lập quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo (cấp tỉnh)	2.000024	15 ngày làm việc (kể từ ngày nhận được thông báo)	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng	Không	x		- Luật hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa; - Nghị định số 38/2018/NĐ-CP của Chính phủ.
XII	LĨNH VỰC TIN HỌC – THỐNG KÊ							
1	Thủ tục đăng ký mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách	2.002206	Trực tuyến: 02 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính	Không	x		- Nghị định 27/2007/NĐ-CP ngày 23-02-2007

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		Căn cứ pháp lý
						Toàn trình	Một phần	
			Trực tiếp, DV bưu chính: 03 ngày làm việc	công thành phố Hải Phòng				- Nghị định 60/2003/NĐ-CP ngày 06-06-2003 - Thông tư 185/2015/TT-BTC ngày 17-11-2015

A2. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ (30 TTHC)

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		Căn cứ pháp lý
						Toàn trình	Một phần	
I	LĨNH VỰC ĐẦU TƯ TẠI VIỆT NAM							
1	Thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đối với dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh sân golf	1.009742	- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ theo quy định, Ban quản lý khu kinh tế gửi hồ sơ lấy ý kiến thẩm định của các cơ quan có liên quan về những nội dung thuộc phạm vi quản lý nhà nước của cơ quan đó. - Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị của Ban quản lý khu kinh tế, cơ quan được lấy ý kiến có ý kiến thẩm định về nội dung thuộc phạm vi quản lý	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng	Không		x	- Luật Đầu tư ngày 17/6/2020 - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP - Nghị định số 19/2025/NĐ-CP - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT - Thông tư số 25/2023/TT-BKHĐT

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		Căn cứ pháp lý
						Toàn trình	Một phần	
			nhà nước của mình, gửi Ban quản lý khu kinh tế. - Trong thời hạn 25 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ dự án đầu tư, Ban quản lý khu kinh tế lập báo cáo thẩm định, trình UBND tỉnh quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư. Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ và báo cáo thẩm định, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét chấp thuận chủ trương đầu tư.					
2	Thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư của Ban Quản lý quy định tại khoản 7 Điều 33 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP	1.009748	- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ theo quy định, Ban quản lý gửi hồ sơ lấy ý kiến thẩm định của các cơ quan có liên quan về những nội dung thuộc phạm vi quản lý nhà nước của cơ quan đó. - Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị của Ban quản lý, cơ quan được lấy ý kiến có ý kiến thẩm định về nội dung thuộc phạm vi quản lý nhà nước của mình, gửi Ban	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng	Không		x	- Luật Đầu tư ngày 17/6/2020 - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP - Nghị định số 19/2025/NĐ-CP - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT - Thông tư số 25/2023/TT-BKHĐT

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		Căn cứ pháp lý
						Toàn trình	Một phần	
			quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế. - Trong thời hạn 25 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ dự án đầu tư, Ban quản lý lập báo cáo thẩm định và quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư.					
3	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư (BQL)	1.009756	15 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng	Không	x		- Luật Đầu tư ngày 17/6/2020 - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP - Nghị định số 19/2025/NĐ-CP - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT - Thông tư số 25/2023/TT-BKHĐT
4	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (BQL)	1.009757	- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ theo quy định, Ban quản lý gửi hồ sơ lấy ý kiến thẩm định của các cơ quan có liên quan về những nội dung thuộc phạm vi quản lý nhà nước của cơ quan đó. - Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị của Ban quản lý, cơ quan được lấy ý kiến có ý kiến thẩm định về nội dung thuộc phạm vi quản lý nhà	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng	Không		x	- Luật Đầu tư ngày 17/6/2020 - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP - Nghị định số 19/2025/NĐ-CP - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT - Thông tư số 25/2023/TT-BKHĐT

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		Căn cứ pháp lý
						Toàn trình	Một phần	
			nước của mình, gửi Ban quản lý. - Trong thời hạn 25 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ dự án đầu tư, Ban quản lý lập báo cáo thẩm định trình Ủy ban nhân cấp tỉnh. - Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ và báo cáo thẩm định của Ban Quản lý, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư.					
5	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ban Quản lý	1.009759	- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ theo quy định, Ban Quản lý gửi hồ sơ cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại điểm b khoản 7 Điều 33 của Nghị định số 31/2021/NĐ-CP để lấy ý kiến về những nội dung điều chỉnh dự án đầu tư; - Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị của Ban quản lý, Cơ quan được lấy ý kiến có ý kiến về nội dung điều chỉnh dự án	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng	Không		x	- Luật Đầu tư ngày 17/6/2020 - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP - Nghị định số 19/2025/NĐ-CP - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT - Thông tư số 25/2023/TT-BKHĐT

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		Căn cứ pháp lý
						Toàn trình	Một phần	
			thuộc phạm vi quản lý nhà nước của cơ quan đó; - Trong thời hạn 25 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ dự án đầu tư, Ban quản lý quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư.					
6	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp dự án đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc diện chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý	1.009760	Trong thời hạn 03 ngày làm việc đối với trường hợp thay đổi tên dự án đầu tư, tên nhà đầu tư, nhà đầu tư nộp văn bản đề nghị điều chỉnh dự án đầu tư kèm theo tài liệu liên quan đến việc thay đổi tên dự án đầu tư, tên nhà đầu tư. hoặc 10 ngày đối với trường hợp thay đổi các nội dung khác tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, nhà đầu tư nộp hồ sơ quy định tại khoản 1 Điều 44 của Nghị định số 31/2021/NĐ-CP kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Ban Quản lý điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho nhà đầu tư.	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng	Không	x		- Luật Đầu tư ngày 17/6/2020 - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP - Nghị định số 19/2025/NĐ-CP - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT - Thông tư số 25/2023/TT-BKHĐT
7	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, hợp nhất, sáp nhập,	1.009765	- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Ban	Trung tâm Phục vụ hành chính	Không	x		- Luật Đầu tư ngày 17/6/2020 - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP - Nghị định số 19/2025/NĐ-CP

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		Căn cứ pháp lý
						Toàn trình	Một phần	
	chuyển đổi loại hình tổ chức kinh tế đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý		quản lý gửi hồ sơ cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 33 của Nghị định số 31/2021/NĐ-CP để lấy ý kiến về những nội dung điều chỉnh dự án đầu tư. - Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, các cơ quan được lấy ý kiến có ý kiến về nội dung điều chỉnh dự án thuộc phạm vi quản lý nhà nước của cơ quan đó; - Trong thời hạn 25 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Ban quản lý quyết định chấp thuận chủ trương điều chỉnh hoặc lập báo cáo thẩm định các nội dung điều chỉnh dự án đầu tư để trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; - Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ và báo cáo thẩm định của Ban quản lý, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư.	công thành phố Hải Phòng				- Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT - Thông tư số 25/2023/TT-BKHĐT

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		Căn cứ pháp lý
						Toàn trình	Một phần	
8	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án, trọng tài đối với dự án đầu tư đã được chấp thuận chủ trương đầu tư (Khoản 3 Điều 54 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP)	1.009768	- Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Ban quản lý căn cứ bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật của tòa án, trọng tài quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư hoặc trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh để điều chỉnh Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư; - Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị của Ban Quản lý, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư.	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng	Không	x		- Luật Đầu tư ngày 17/6/2020 - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP - Nghị định số 19/2025/NĐ-CP - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT - Thông tư số 25/2023/TT-BKHĐT
9	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án, trọng tài đối với dự án đầu tư đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc dự án đã được chấp thuận chủ trương đầu tư nhưng không thuộc trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 41 của Luật Đầu	1.009769	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng	Không	x		- Luật Đầu tư ngày 17/6/2020 - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP - Nghị định số 19/2025/NĐ-CP - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT - Thông tư số 25/2023/TT-BKHĐT

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		Căn cứ pháp lý
						Toàn trình	Một phần	
	tư (Khoản 4 Điều 54 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP)							
10	Thủ tục ngừng hoạt động của dự án đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý	1.009771	05 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng	Không	x		- Luật Đầu tư ngày 17/6/2020 - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP - Nghị định số 19/2025/NĐ-CP - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT - Thông tư số 25/2023/TT-BKHĐT
11	Thủ tục chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư	1.009772	- Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày quyết định, nhà đầu tư gửi quyết định chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư hoặc thông báo và nộp lại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho Ban Quản lý. – Ban Quản lý thông báo việc chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư cho các cơ quan liên quan kể từ ngày nhận được quyết định hoặc thông chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư.	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng	Không	x		- Luật Đầu tư ngày 17/6/2020 - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP - Nghị định số 19/2025/NĐ-CP - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT - Thông tư số 25/2023/TT-BKHĐT
12	Thủ tục thực hiện hoạt động đầu tư theo hình thức góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp đối với nhà đầu tư nước ngoài (BQL)	1.009775	Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ theo quy định tại khoản 2 Điều 66 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP, Ban Quản lý xem xét việc đáp ứng điều kiện góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng	Không	x		- Luật Đầu tư ngày 17/6/2020 - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP - Nghị định số 19/2025/NĐ-CP - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT - Thông tư số 25/2023/TT-BKHĐT

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		Căn cứ pháp lý
						Toàn trình	Một phần	
			quy định tại khoản 2 Điều 24 của Luật Đầu tư, khoản 4 Điều 65 của Nghị định số 31/2021/NĐ-CP và thông báo cho nhà đầu tư, trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 66 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP. Văn bản thông báo được gửi cho nhà đầu tư nước ngoài và tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp.					
13	Thủ tục thành lập văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC (BQL)	1.009776	15 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng	Không	x		- Luật Đầu tư ngày 17/6/2020 - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP - Nghị định số 19/2025/NĐ-CP - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT - Thông tư số 25/2023/TT-BKHĐT
14	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư theo thủ tục đầu tư đặc biệt	2.002725	15 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng	Không		x	- Luật Đầu tư ngày 17/6/2020 - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP - Nghị định số 19/2025/NĐ-CP - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT - Thông tư số 25/2023/TT-BKHĐT
15	Thủ tục điều chỉnh mục tiêu hoạt động của dự án thực	2.002726	15 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính	Không		x	- Luật Đầu tư ngày 17/6/2020 - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP - Nghị định số 19/2025/NĐ-CP

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		Căn cứ pháp lý
						Toàn trình	Một phần	
	hiện theo thủ tục đầu tư đặc biệt			công thành phố Hải Phòng				- Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT - Thông tư số 25/2023/TT-BKHĐT
16	Thủ tục cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư theo thủ tục đầu tư đặc biệt	2.002727	15 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng	Không		x	- Luật Đầu tư ngày 17/6/2020 - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP - Nghị định số 19/2025/NĐ-CP - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT - Thông tư số 25/2023/TT-BKHĐT
17	Thủ tục chấp thuận nhà đầu tư đối với dự án đầu tư thực hiện tại khu kinh tế quy định tại khoản 4 Điều 30 của Nghị định số 31/2021/NĐ-CP	1.009755	- Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị của Ban quản lý khu kinh tế, cơ quan được lấy ý kiến có ý kiến về nội dung thuộc phạm vi quản lý nhà nước của mình, gửi Ban quản lý khu kinh tế; - Ban quản lý khu kinh tế chấp thuận nhà đầu tư trong thời hạn 25 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng	Không	x		- Luật Đầu tư ngày 17/6/2020 - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP - Nghị định số 19/2025/NĐ-CP - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT - Thông tư số 25/2023/TT-BKHĐT
18	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp nhà đầu tư chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ dự án đầu tư đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý	1.009762	- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Ban Quản lý gửi hồ sơ cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 33 của Nghị định số 31/2021/NĐ-	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng	Không	x		- Luật Đầu tư ngày 17/6/2020 - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP - Nghị định số 19/2025/NĐ-CP - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT - Thông tư số 25/2023/TT-BKHĐT

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		Căn cứ pháp lý
						Toàn trình	Một phần	
			CP để lấy ý kiến về những nội dung điều chỉnh dự án đầu tư. - Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, các cơ quan được lấy ý kiến có ý kiến về nội dung điều chỉnh dự án thuộc phạm vi quản lý nhà nước của cơ quan đó; - Trong thời hạn 25 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Ban Quản lý quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư hoặc lập báo cáo thẩm định các nội dung điều chỉnh dự án đầu tư để trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; - Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ và báo cáo thẩm định của Ban Quản lý, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư.					
19	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp nhà đầu tư chuyển nhượng dự án đầu tư là tài sản bảo đảm đối với dự án đầu tư thuộc thẩm	1.009763	- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Ban Quản lý gửi hồ sơ cho cơ quan nhà nước có thẩm	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành	Không	x		- Luật Đầu tư ngày 17/6/2020 - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP - Nghị định số 19/2025/NĐ-CP - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		Căn cứ pháp lý
						Toàn trình	Một phần	
	quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý		quyền theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 33 của Nghị định số 31/2021/NĐ-CP để lấy ý kiến về những nội dung điều chỉnh dự án đầu tư. - Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, các cơ quan được lấy ý kiến có ý kiến về nội dung điều chỉnh dự án thuộc phạm vi quản lý nhà nước của cơ quan đó; - Trong thời hạn 25 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Ban Quản lý quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư hoặc lập báo cáo thẩm định các nội dung điều chỉnh dự án đầu tư để trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; - Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ và báo cáo thẩm định của Ban Quản lý, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư.	phố Hải Phòng				- Thông tư số 25/2023/TT-BKHĐT
20	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia,	1.009764	- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận	Trung tâm Phục vụ	Không	x		- Luật Đầu tư ngày 17/6/2020 - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		Căn cứ pháp lý
						Toàn trình	Một phần	
	tách, sáp nhập dự án đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý		được hồ sơ hợp lệ, Ban Quản lý gửi hồ sơ cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 33 của Nghị định này để lấy ý kiến về những nội dung điều chỉnh dự án đầu tư. - Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, các cơ quan được lấy ý kiến có ý kiến về nội dung điều chỉnh dự án thuộc phạm vi quản lý nhà nước của cơ quan đó; - Trong thời hạn 25 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Ban Quản lý quyết định chấp thuận điều chỉnh hoặc lập báo cáo thẩm định các nội dung điều chỉnh dự án đầu tư để trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; - Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ và báo cáo thẩm định của Ban Quản lý, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư.	hành chính công thành phố Hải Phòng				- Nghị định số 19/2025/NĐ-CP - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT - Thông tư số 25/2023/TT-BKHĐT

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		Căn cứ pháp lý
						Toàn trình	Một phần	
21	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để góp vốn vào doanh nghiệp đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý	1.009766	- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Ban quản lý gửi hồ sơ cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 33 của Nghị định số 31/2021/NĐ-CP để lấy ý kiến về những nội dung điều chỉnh dự án đầu tư. - Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, các cơ quan được lấy ý kiến có ý kiến về nội dung điều chỉnh dự án thuộc phạm vi quản lý nhà nước của cơ quan đó; - Trong thời hạn 25 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Ban quản lý lập báo cáo thẩm định các nội dung điều chỉnh dự án đầu tư để chấp thuận điều chỉnh hoặc trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đối với dự án thuộc thẩm quyền của UBND; - Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ và báo cáo thẩm định của Ban Quản lý, Ủy	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng	Không	x		- Luật Đầu tư ngày 17/6/2020 - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP - Nghị định số 19/2025/NĐ-CP - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT - Thông tư số 25/2023/TT-BKHĐT

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		Căn cứ pháp lý
						Toàn trình	Một phần	
			ban nhân dân cấp tỉnh quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư.					
22	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để hợp tác kinh doanh đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý	1.009767	- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Ban Quản lý gửi hồ sơ cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 33 của Nghị định số 31/2021/NĐ-CP để lấy ý kiến về những nội dung điều chỉnh dự án đầu tư. - Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, các cơ quan được lấy ý kiến có ý kiến về nội dung điều chỉnh dự án thuộc phạm vi quản lý nhà nước của cơ quan đó; - Trong thời hạn 25 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Ban quản lý lập báo cáo thẩm định các nội dung điều chỉnh dự án đầu tư để quyết định chấp thuận điều chỉnh hoặc trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đối với dự án thuộc thẩm quyền của UBND; + - Trong thời	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng	Không	x		- Luật Đầu tư ngày 17/6/2020 - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP - Nghị định số 19/2025/NĐ-CP - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT - Thông tư số 25/2023/TT-BKHĐT

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		Căn cứ pháp lý
						Toàn trình	Một phần	
			hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ và báo cáo thẩm định của Ban quản lý, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư.					
23	Thủ tục gia hạn thời hạn hoạt động của dự án đầu tư đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý	1.009770	- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Ban Quản lý gửi hồ sơ cho cơ quan quản lý đất đai và các cơ quan có liên quan để lấy ý kiến về việc đáp ứng điều kiện quy định tại khoản 4 Điều 44 của Luật Đầu tư và khoản 4 Điều 27 của Nghị định số 31/2021/NĐ-CP; - Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, cơ quan được lấy ý kiến có ý kiến về việc đáp ứng điều kiện quy định tại khoản 4 Điều 44 Luật Đầu tư và khoản 4 Điều 27 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP; - Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Ban Quản lý xem xét điều kiện gia hạn thời hạn hoạt động của dự án	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng	Không	x		- Luật Đầu tư ngày 17/6/2020 - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP - Nghị định số 19/2025/NĐ-CP - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT - Thông tư số 25/2023/TT-BKHĐT

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		Căn cứ pháp lý
						Toàn trình	Một phần	
			đầu tư quy định tại khoản 4 Điều 44 của Luật Đầu tư và khoản 4 Điều 27 của Nghị định số 31/2021/NĐ-CP để quyết định gia hạn hoặc lập báo cáo thẩm định trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. - Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo của Ban Quản lý, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định gia hạn thời hạn hoạt động của dự án đầu tư.					
24	Thủ tục đổi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (BQL)	1.009773	03 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng	Không	x		- Luật Đầu tư ngày 17/6/2020 - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP - Nghị định số 19/2025/NĐ-CP - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT - Thông tư số 25/2023/TT-BKHĐT
25	Thủ tục cấp lại hoặc hiệu chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (BQL)	1.009774	- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Ban Quản lý cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư. - Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Ban quản lý hiệu đính thông tin	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng	Không	x		- Luật Đầu tư ngày 17/6/2020 - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP - Nghị định số 19/2025/NĐ-CP - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT - Thông tư số 25/2023/TT-BKHĐT

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		Căn cứ pháp lý
						Toàn trình	Một phần	
			Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.					
26	Thủ tục chấm dứt hoạt động văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC (BQL)	1.009777	- Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày có quyết định chấm dứt hoạt động của văn phòng điều hành, nhà đầu tư nước ngoài gửi hồ sơ thông báo cho Ban Quản lý nơi đặt văn phòng điều hành. - Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ, Ban Quản lý quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động văn phòng điều hành.	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng	Không	x		- Luật Đầu tư ngày 17/6/2020 - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP - Nghị định số 19/2025/NĐ-CP - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT - Thông tư số 25/2023/TT-BKHĐT
II	LĨNH VỰC KHU CÔNG NGHIỆP, KHU KINH TẾ							
1	Thủ tục cấp/cấp lại Giấy chứng nhận khu công nghiệp sinh thái	2.002728	58 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng	Không	x		- Nghị định số 35/2022/NĐ-CP, - Thông tư số 05/2025/TT-BKHĐT
2	Thủ tục chấm dứt hiệu lực và thu hồi Giấy chứng nhận khu công nghiệp sinh thái	2.002731	Không quy định	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng	Không	x		- Nghị định số 35/2022/NĐ-CP, - Thông tư số 05/2025/TT-BKHĐT

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		Căn cứ pháp lý
						Toàn trình	Một phần	
3	Thủ tục cấp/cấp lại Giấy chứng nhận doanh nghiệp sinh thái	2.002729	30 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng	Không	x		- Nghị định số 35/2022/NĐ-CP, - Thông tư số 05/2025/TT-BKHĐT
4	Thủ tục chấm dứt hiệu lực và thu hồi Giấy chứng nhận doanh nghiệp sinh thái	2.002732	Không quy định	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng	Không	x		- Nghị định số 35/2022/NĐ-CP, - Thông tư số 05/2025/TT-BKHĐT

A3. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG (10 TTHC)

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		Căn cứ pháp lý
1	Thu hồi tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi	3.000324	105 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng	Không	x		Nghị định 08/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi
2	Thanh lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi; xử lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại (<i>đối với tài sản KCHT thủy lợi do UBND TP quản lý</i>)	3.000326	75 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng	Không	x		Nghị định 08/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi
3	Giao tài sản KCHT thủy lợi được đầu tư xây dựng do UBND thành phố quản lý	3.000327	60 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng	Không	x		Nghị định 08/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		Căn cứ pháp lý
4	Điều chuyển tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi	3.000328	<i>Trường hợp điều chuyển tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi do địa phương quản lý về Bộ Nông nghiệp và Môi trường:</i> - Trong thời hạn 45 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ của doanh nghiệp có tài sản, cơ quan chuyên môn về thủy lợi cấp tỉnh báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh lấy ý kiến của Bộ Nông nghiệp và Môi trường (trong trường hợp chưa có văn bản đồng ý tiếp nhận tài sản của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn); trên cơ sở đó, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh gửi hồ sơ đề nghị Bộ Tài chính xem xét, quyết định điều chuyển tài sản. - Trên cơ sở hồ sơ đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Bộ Tài chính xem xét, ban hành Quyết định theo thẩm quyền hoặc có văn bản hồi đáp trong trường hợp đề nghị điều chuyển tài sản không phù hợp. - Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày có quyết định điều chuyển tài sản của cấp	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng	Không	x		Nghị định 08/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		Căn cứ pháp lý
			có thẩm quyền, doanh nghiệp có tài sản điều chuyển và cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp nhận tài sản có trách nhiệm tổ chức bàn giao, tiếp nhận tài sản theo quy định tại khoản 6 Điều 22 Nghị định số 8/2025/NĐ-CP. <i>Trường hợp điều chuyển tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi giữa các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.</i> - Trong thời hạn 45 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ của doanh nghiệp có tài sản, cơ quan chuyên môn về thủy lợi cấp tỉnh báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh lấy ý kiến Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; trên cơ sở đó, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có tài sản đề nghị điều chuyển gửi hồ sơ đề nghị Bộ Tài chính xem xét, quyết định điều chuyển tài sản. - Trên cơ sở hồ sơ đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có tài sản đề nghị điều chuyển, Bộ Tài chính xem xét, ban hành Quyết định					

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		Căn cứ pháp lý
			điều chuyển tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi hoặc có văn bản hỏi đáp trong trường hợp đề nghị điều chuyển tài sản không phù hợp. - Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày có quyết định điều chuyển tài sản của cấp có thẩm quyền, doanh nghiệp có tài sản điều chuyển và cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp nhận tài sản có trách nhiệm tổ chức bàn giao, tiếp nhận tài sản theo quy định tại khoản 6 Điều 22 Nghị định số 8/2025/NĐ-CP. <i>Trường hợp điều chuyển tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh</i> - Trong thời hạn 45 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ của doanh nghiệp có tài sản, cơ quan chuyên môn về thủy lợi cấp tỉnh báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định điều chuyển tài sản. - Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ					

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		Căn cứ pháp lý
			của cơ quan chuyên môn về thủy lợi cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, ban hành Quyết định điều chuyển tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi hoặc có văn bản hồi đáp trong trường hợp đề nghị điều chuyển tài sản không phù hợp. - Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày có quyết định điều chuyển tài sản của cấp có thẩm quyền, doanh nghiệp có tài sản điều chuyển và cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp nhận tài sản có trách nhiệm tổ chức bàn giao, tiếp nhận tài sản theo quy định tại khoản 6 Điều 22 Nghị định số 8/2025/NĐ-CP.					
III	LĨNH VỰC TÀI CHÍNH ĐẤT ĐAI							
1	Khấu trừ kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư	1.012994	30 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành	Không		x	- Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ;

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		Căn cứ pháp lý
				phố Hải Phòng				- Nghị định số 125/2025/NĐ-CP của Chính phủ.
2	Ghi nợ tiền sử dụng đất của hộ gia đình, cá nhân trong trường hợp được bố trí tái định cư	1.012995	Cùng với thời hạn cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định tại Nghị định về cấp giấy chứng nhận	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng	Không		x	Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ
3	Thanh toán, xóa nợ tiền sử dụng đất đối với hộ gia đình, cá nhân được ghi nợ	1.012996	01 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng	Không		x	Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ
IV	LĨNH VỰC THUẾ, PHÍ, LỆ PHÍ							
1	Thủ tục nộp phí bảo vệ môi trường đối với khí thải	1.013040	40 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng	Không quy định		x	- Luật phí và lệ phí; - Luật Quản lý thuế; - Luật Bảo vệ môi trường; - Luật Ngân sách Nhà nước; - Nghị định số 153/2024/NĐ-CP ngày 21/11/2024 của Chính phủ; - Nghị định số 125/2025/NĐ-CP của Chính phủ.
2	Thủ tục kê khai, thẩm định tờ khai phí bảo vệ môi trường đối với nước thải	1.008603	10 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng	Không quy định		x	- Nghị định 53/2020/NĐ-CP; - Nghị định số 125/2025/NĐ-CP của Chính phủ.

A4. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ (02 TTHC)

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến	Căn cứ pháp lý	
I	LĨNH VỰC QUẢN LÝ CÔNG SẢN							
1	Thủ tục giao quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản là kết quả của nhiệm vụ khoa học và công nghệ ngân sách cấp	1.006221	- Trong thời hạn 60 ngày, kể từ ngày được Hội đồng đánh giá, nghiệm thu kết quả đạt trở lên - Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ của tổ chức, cá nhân chủ trì - Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được đề nghị của cơ quan được giao quản lý nhiệm vụ	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng	Không		x	- Nghị định số 70/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng tài sản được hình thành thông qua việc triển khai thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng vốn nhà nước. - Quyết định số 828/QĐ-BTC ngày 17/5/2019 của Bộ Tài chính
2	Thủ tục giao quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản là kết quả của nhiệm vụ khoa học và công nghệ ngân sách hỗ trợ	1.006222	- Trong thời hạn 60 ngày, kể từ ngày nhiệm vụ được đánh giá, nghiệm thu kết quả đạt - Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ của tổ chức, cá nhân chủ trì	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng	Không		x	- Nghị định số 70/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng tài sản được hình thành thông qua việc triển khai thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng vốn nhà nước. - Quyết định số 828/QĐ-BTC ngày 17/5/2019 của Bộ Tài chính

A5. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG (02 TTHC)

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		Căn cứ pháp lý
I	LĨNH VỰC QUẢN LÝ CÔNG SẢN							
1	Thủ tục chuyển giao công trình điện là hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trong các dự án khu đô thị, khu dân cư và dự án khác do chủ đầu tư phải bàn giao lại cho Nhà nước theo quy định của pháp luật	3.000256	44 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng	Không		x	- Nghị định số 02/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2024 của Chính phủ về việc chuyển giao công trình điện là tài sản công sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam
2	Thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân và chuyển giao công trình điện có nguồn gốc ngoài ngân sách nhà nước	3.000257	67 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng	Không		x	- Nghị định số 02/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2024 của Chính phủ về việc chuyển giao công trình điện là tài sản công sang Tập đoàn Điện lực Việt Nam

A6. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ XÂY DỰNG (12 TTHC)

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		Căn cứ pháp lý
I	LĨNH VỰC QUẢN LÝ CÔNG SẢN							
1	Chuyển từ hình thức giao tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia/đô thị không tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp sang hình thức tính thành phần vốn nhà nước tại doanh	3.000424	30 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng	Không	x		Nghị định 15/2025/NĐ-CP ngày 03/02/2025 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		Căn cứ pháp lý
	ngiệp (đối với tài sản KCHT đường sắt đô thị)							
2	Khai thác tài sản KCHT đường sắt quốc gia/đô thị theo phương thức cơ quan quản lý tài sản trực tiếp tổ chức khai thác. (đối với tài sản liên quan đến quốc phòng, an ninh quốc gia)	3.000425	30 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng	Không	x		Nghị định 15/2025/NĐ-CP ngày 03/02/2025 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt
3	Cho thuê quyền khai thác tài sản KCHT đường sắt quốc gia/đô thị. (đối với tài sản KCHT đường sắt đô thị)	3.000426	30 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng	Không	x		Nghị định 15/2025/NĐ-CP ngày 03/02/2025 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt
4	Thu hồi tài sản KCHT đường sắt quốc gia/đô thị. (đối với tài sản KCHT đường sắt đô thị)	3.000428	30 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng	Không	x		Nghị định 15/2025/NĐ-CP ngày 03/02/2025 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt
5	Điều chuyển tài sản KCHT đường sắt quốc gia/đô thị... (đối với tài sản KCHT đường sắt đô thị)	3.000429	30 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng	Không	x		Nghị định 15/2025/NĐ-CP ngày 03/02/2025 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt
6	Chuyển giao tài sản KCHT đường sắt quốc gia/đô thị về địa phương quản lý, xử lý ... (đối với tài sản KCHT đường sắt đô thị)	3.000430	30 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng	Không	x		Nghị định 15/2025/NĐ-CP ngày 03/02/2025 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		Căn cứ pháp lý
7	Thanh lý tài sản KCHT đường sắt quốc gia/đô thị...(đối với tài sản KCHT đường sắt đô thị)	3.000431	30 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng	Không	x		Nghị định 15/2025/NĐ-CP ngày 03/02/2025 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt
8	Xử lý tài sản KCHT đường sắt quốc gia/đô thị trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại	3.000432	30 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng	Không	x		Nghị định 15/2025/NĐ-CP ngày 03/02/2025 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt
9	Thanh toán chi phí từ việc xử lý tài sản KCHT đường sắt quốc gia/đô thị.... (đối với tài sản KCHT đường sắt đô thị)	3.000433	30 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng	Không	x		Nghị định 15/2025/NĐ-CP ngày 03/02/2025 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt
10	Sử dụng tài sản KCHT đường sắt quốc gia/đô thị để tham gia dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư (đối với tài sản KCHT đường sắt đô thị)	3.000434	30 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng	Không	x		Nghị định 15/2025/NĐ-CP ngày 03/02/2025 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt
II	LĨNH VỰC HẢI QUAN							
1	Thủ tục xác nhận vật tư, thiết bị là hàng hóa nhập khẩu phục vụ dự án chế tạo thiết bị sản xuất vật liệu xây không nung nhẹ và sản xuất gạch xi măng - cốt liệu công suất từ 10 triệu viên quy tiêu	1.011729	10 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng	Không		x	- Luật 107/2016/QH13 - Nghị định 26/2023/NĐ-CP ngày 31-05-2023 của Chính phủ

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		Căn cứ pháp lý
	chuẩn/năm trở lên thuộc Nhóm 98.22.							
III	LĨNH VỰC TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG							
1	Thủ tục hỗ trợ lãi suất vay vốn tại tổ chức tín dụng để đầu tư phương tiện, đầu tư kết cấu hạ tầng phục vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt theo quy định tại Khoản 3 Điều 4, Khoản 3 Điều 5 Quyết định số 13/2015/QĐ-TTg ngày 05/5/2015 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt.	3.000161	25 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng	Không		x	Quyết định 13/2015/QĐ-TTg Thông tư 02/2016/TT-BTC ngày 06-01-2016 của Bộ Tài chính

A7. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH DÙNG CHUNG THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA CÁC SỞ, NGÀNH (07 TTHC)

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan giải quyết	Phí, lệ phí	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến	Căn cứ pháp lý
I	LĨNH VỰC QUẢN LÝ CÔNG SẢN							
1	Giao tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch cho doanh nghiệp đang quản lý, sử dụng	1.011769	75 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng	- Đối với tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch đô thị: Sở Xây dựng; - Đối với tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch	Không	x	- Quyết định số 2653/QĐ-UBND ngày 05/9/2023 - Nghị định số 43/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan giải quyết	Phí, lệ phí	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		Căn cứ pháp lý
					nông thôn tập trung; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.				- Quyết định số 1610/QĐ-BTC ngày 31/7/2023
II	LĨNH VỰC QUẢN LÝ GIÁ								
1	Điều chỉnh giá hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân	1.012744	- Thời hạn thẩm định phương án giá: Tối đa là 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ bảo đảm điều kiện để thẩm định phương án giá. Trường hợp phức tạp, thời gian tối đa để thẩm định được tính bổ sung tối đa 30 ngày. - Thời hạn trả lời nếu kiến nghị điều chỉnh giá không hợp lý: trong tối đa 30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng	Sở quản lý ngành, lĩnh vực đối với hàng hóa dịch vụ	Không		x	- Luật Giá ngày 19 tháng 6 năm 2023; - Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá
2	Hiệp thương giá	1.012735	- Thời hạn rà soát văn bản đề nghị hiệp thương giá: tối đa 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị hiệp thương giá (tính theo dấu công văn đến hoặc qua dịch vụ công trực tuyến);	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng	Sở quản lý ngành, lĩnh vực đối với hàng hóa dịch vụ	Không		x	- Luật Giá ngày 19 tháng 6 năm 2023; - Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan giải quyết	Phí, lệ phí	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		Căn cứ pháp lý
			- Thời hạn để các bên bổ sung thông tin nếu văn bản đề nghị hiệp thương giá không đúng quy định: tối đa 15 ngày làm việc (tính theo dấu công văn đến hoặc qua dịch vụ công trực tuyến); - Thời hạn tổ chức hiệp thương giá: tối đa 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị hiệp thương giá đủ điều kiện theo quy định (tính theo dấu công văn đến hoặc qua dịch vụ công trực tuyến).						
III	LĨNH VỰC BẢO HIỂM								
1	Chấm dứt việc hưởng hỗ trợ phí bảo hiểm nông nghiệp và hoàn phí bảo hiểm nông nghiệp	1.005411	30 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng	Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Tài chính	Không		x	- Luật Kinh doanh bảo hiểm; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm; - Nghị định số 58/2018/NĐ-CP ngày 18/4/2018 của Chính phủ.

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan giải quyết	Phí, lệ phí	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		Căn cứ pháp lý
									- Nghị định số 125/2025/QH15 ngày 11/6/2025 của Chính phủ.
2	Chi trả phí bảo hiểm nông nghiệp được hỗ trợ từ ngân sách nhà nước	2.002169	30 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng	Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Tài chính	Không		x	- Luật Kinh doanh bảo hiểm; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm;
IV	LĨNH VỰC HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA								
1	Hỗ trợ tư vấn, công nghệ cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực, hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo và tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị	2.002418	Trong thời hạn 14 ngày làm việc (kể từ khi nhận đủ hồ sơ đề xuất nhu cầu hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa)	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng	- Hỗ trợ tư vấn công nghệ, khởi nghiệp sáng tạo: Sở Khoa học và Công nghệ; - Hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực: Sở Tài chính; - Hỗ trợ tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị: Sở Công Thương.	Không	x		- Luật hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa; - Nghị định số 80/2021/NĐ-CP của Chính phủ; - Thông tư số 06/2022/TT-BKHĐT
V	ĐẤU THẦU LỰA CHỌN NHÀ ĐẦU TƯ								
1	Công bố dự án đầu tư kinh doanh đối với dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư do nhà đầu tư đề xuất (Cấp tỉnh)	2.002603	a) Thời hạn xem xét hồ sơ đề xuất dự án: (i) Đối với dự án đầu tư do UBND cấp tỉnh là cơ quan có thẩm quyền:	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng	Ban Quản lý khu kinh tế, Sở Tài chính	Không		x	- Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23 tháng 6 năm 2023; - Luật số 57/2024/QH15 sửa đổi, bổ sung một số

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan giải quyết	Phí, lệ phí	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		Căn cứ pháp lý
			- Trong 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề xuất dự án, Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hải Phòng báo cáo Chủ tịch UBND cấp tỉnh giao một cơ quan chuyên môn tổng hợp, xem xét hồ sơ; - Trong 25 ngày, cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ phối hợp với các cơ quan có liên quan xem xét sự phù hợp của hồ sơ đề xuất dự án; (ii) Đối với dự án đầu tư do Ban Quản lý khu kinh tế là cơ quan có thẩm quyền, trong thời hạn 25 ngày, cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ xem xét sự phù hợp của hồ sơ đề xuất dự án; b) Thời hạn đăng tải thông tin: 05 ngày làm việc kể từ ngày phê duyệt.						điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đầu thầu; - Nghị định số 23/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ; - Nghị định số 115/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ; - Nghị định số 17/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 02 năm 2025.

B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ (46 TTHC)

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		Căn cứ pháp lý
						Toàn trình	Một phần	
I	LĨNH VỰC THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG DOANH NGHIỆP (HỘ KINH DOANH)							
1	Đăng ký thành lập hộ kinh doanh	1.001612	03 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không quy định	x		- Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp (Nghị định số 168/2025/NĐ-CP); - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (Thông tư số 85/2019/TT-BTC); - Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành biểu mẫu sử dụng trong đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hộ kinh doanh (Thông tư số 68/2025/TT-BTC).
2	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh	2.000720	03 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không quy định	x		- Nghị định số 168/2025/NĐ-CP; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC.
3	Đăng ký tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã đăng	1.001570	01 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không quy định	x		- Nghị định số 168/2025/NĐ-CP; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC.

[illegible]

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		Căn cứ pháp lý
						Toàn trình	Một phần	
1	Đề nghị thay đổi tên tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã do xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp.	2.002635	03 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không quy định	x		- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 92/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ về đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác (Nghị định số 92/2024/NĐ-CP); - Nghị định số 125/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 2 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính (Nghị định số 125/2025/NĐ-CP);
2	Đề nghị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác, Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, Giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện đối với trường hợp nội dung kê khai trong hồ sơ đăng ký thành lập là giả mạo.	2.002636	03 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không quy định	x		- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 92/2024/NĐ-CP; - Nghị định số 125/2025/NĐ-CP.
3	Đăng ký thành lập tổ hợp tác; đăng ký tổ hợp tác trong trường hợp đã được thành lập	2.002637	03 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không	x		- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 92/2024/NĐ-CP; - Nghị định số 125/2025/NĐ-CP; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT ngày 16/5/2024 của Bộ

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		Căn cứ pháp lý
						Toàn trình	Một phần	
	trước ngày Luật Hợp tác xã có hiệu lực thi hành, thuộc đối tượng phải đăng ký theo quy định tại khoản 2 Điều 107 Luật Hợp tác xã 2023							Kế hoạch và Đầu tư ban hành biểu mẫu thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác và quy định nội dung thông tin, việc cập nhật, khai thác và quản lý Hệ thống thông tin quốc gia về hợp tác xã (Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT); - Thông tư số 43/2025/TT-BTC ngày 17/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành biểu mẫu sử dụng trong lĩnh vực quản lý nhà nước đối với hộ kinh doanh, tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp (Thông tư số 43/2025/TT-BTC).
4	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác do bị mất, cháy, rách, nát hoặc bị tiêu hủy	2.002638	03 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không	x		- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 92/2024/NĐ-CP; - Nghị định số 125/2025/NĐ-CP; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT; - Thông tư số 43/2025/TT-BTC.
5	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký tổ hợp tác;	2.002639	03 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không	x		- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 92/2024/NĐ-CP; - Nghị định số 125/2025/NĐ-CP; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT; - Thông tư số 43/2025/TT-BTC.
6	Hiệu đính, cập nhật, bổ sung	2.002640	03 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành	Không	x		- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 92/2024/NĐ-CP;

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		Căn cứ pháp lý
						Toàn trình	Một phần	
	thông tin đăng ký tổ hợp tác			chính công cấp xã				- Nghị định số 125/2025/NĐ-CP; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT; - Thông tư số 43/2025/TT-BTC.
7	Thông báo tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trở lại đối với tổ hợp tác	2.002641	03 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không	x		- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 92/2024/NĐ-CP; - Nghị định số 125/2025/NĐ-CP; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT; - Thông tư số 43/2025/TT-BTC.
8	Chấm dứt hoạt động tổ hợp tác	2.002642	03 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không	x		- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 92/2024/NĐ-CP; - Nghị định số 125/2025/NĐ-CP; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT; - Thông tư số 43/2025/TT-BTC.
9	Dừng thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	2.002643	03 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không quy định	x		- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 92/2024/NĐ-CP; - Nghị định số 125/2025/NĐ-CP; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT; - Thông tư số 43/2025/TT-BTC.
10	Dừng thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác	2.002644	03 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không	x		- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 92/2024/NĐ-CP; - Nghị định số 125/2025/NĐ-CP; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT; - Thông tư số 43/2025/TT-BTC.
11	Dừng thực hiện thủ tục giải thể hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	2.002645	03 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không quy định	x		- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 92/2024/NĐ-CP; - Nghị định số 125/2025/NĐ-CP;

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		Căn cứ pháp lý
						Toàn trình	Một phần	
								- Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT; - Thông tư số 43/2025/TT-BTC.
12	Thông báo lập chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài	2.002646	03 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không quy định	x		- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 92/2024/NĐ-CP; - Nghị định số 125/2025/NĐ-CP; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT; - Thông tư số 43/2025/TT-BTC.
13	Hiệu đính, cập nhật, bổ sung thông tin đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	2.002648	03 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không quy định	x		- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 92/2024/NĐ-CP; - Nghị định số 125/2025/NĐ-CP; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT; - Thông tư số 43/2025/TT-BTC.
14	Thông báo bổ sung, cập nhật thông tin trong hồ sơ đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	2.002649	03 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không quy định	x		- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 92/2024/NĐ-CP; - Nghị định số 125/2025/NĐ-CP; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT; - Thông tư số 43/2025/TT-BTC.
15	Hiệu đính, cập nhật, bổ sung thông tin đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	2.002650	03 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không quy định	x		- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 92/2024/NĐ-CP; - Nghị định số 125/2025/NĐ-CP; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT; - Thông tư số 43/2025/TT-BTC.
16	Đăng ký thành lập hợp tác xã, liên	1.005280	03 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành	Không quy định	x		- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 92/2024/NĐ-CP;

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		Căn cứ pháp lý
						Toàn trình	Một phần	
	hiệp hợp tác xã; đăng ký chuyển đổi tổ hợp tác thành hợp tác xã; đăng ký khi hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã chia, tách, hợp nhất			chính công cấp xã				- Nghị định số 125/2025/NĐ-CP; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT; - Thông tư số 43/2025/TT-BTC.
17	Đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, thông báo địa điểm kinh doanh	2.002123	03 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không quy định	x		- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 92/2024/NĐ-CP; - Nghị định số 125/2025/NĐ-CP; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT; - Thông tư số 43/2025/TT-BTC.
18	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; Đăng ký thay đổi nội dung đối với trường hợp hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bị tách, nhận sáp nhập	1.005277	03 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không quy định	x		- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 92/2024/NĐ-CP; - Nghị định số 125/2025/NĐ-CP; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT; - Thông tư số 43/2025/TT-BTC.
19	Cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	1.004901	03 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không quy định	x		- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 92/2024/NĐ-CP; - Nghị định số 125/2025/NĐ-CP; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT; - Thông tư số 43/2025/TT-BTC.
20	Thông báo thay đổi nội dung đăng	1.004979	03 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành	Không quy định	x		- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 92/2024/NĐ-CP;

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		Căn cứ pháp lý
						Toàn trình	Một phần	
	ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; Thông báo thay đổi nội dung đăng ký đối với hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bị tách, nhận sáp nhập			chính công cấp xã				- Nghị định số 125/2025/NĐ-CP; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT; - Thông tư số 43/2025/TT-BTC.
21	Thông báo về việc thành lập doanh nghiệp của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	2.001958	03 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không quy định	x		- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 92/2024/NĐ-CP; - Nghị định số 125/2025/NĐ-CP; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT; - Thông tư số 43/2025/TT-BTC.
22	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	1.005378	03 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không quy định	x		- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 92/2024/NĐ-CP; - Nghị định số 125/2025/NĐ-CP; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT; - Thông tư số 43/2025/TT-BTC.
23	Thông báo tạm ngừng kinh doanh/ tiếp tục kinh doanh trở lại đối với hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh	1.005377	03 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không quy định	x		- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 92/2024/NĐ-CP; - Nghị định số 125/2025/NĐ-CP; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT; - Thông tư số 43/2025/TT-BTC.

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		Căn cứ pháp lý
						Toàn trình	Một phần	
24	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	2.001973	03 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không quy định	x		- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 92/2024/NĐ-CP; - Nghị định số 125/2025/NĐ-CP; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT; - Thông tư số 43/2025/TT-BTC.
25	Đăng ký giải thể hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	1.004982	03 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không quy định	x		- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 92/2024/NĐ-CP; - Nghị định số 125/2025/NĐ-CP; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT; - Thông tư số 43/2025/TT-BTC.
26	Chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	1.005010	03 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không quy định	x		- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 92/2024/NĐ-CP; - Nghị định số 125/2025/NĐ-CP; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT; - Thông tư số 43/2025/TT-BTC.
27	Thông báo thành lập/thay đổi tổ hợp tác	2.002226	Ngay tại thời điểm nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không			- Bộ Luật Dân sự ngày 24/11/2015; - Nghị định số 77/2019/NĐ-CP ngày 10/10/2019; - Nghị định số 125/2025/NĐ-CP; - Thông tư số 43/2025/TT-BTC.

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		Căn cứ pháp lý
						Toàn trình	Một phần	
28	Thông báo chấm dứt hoạt động của tổ hợp tác	2.002228	Ngay tại thời điểm nhận hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không			- Bộ Luật Dân sự ngày 24/11/2015; - Nghị định số 77/2019/NĐ-CP ngày 10/10/2019; - Nghị định số 125/2025/NĐ-CP; - Thông tư số 43/2025/TT-BTC.
29	Đăng ký nhu cầu hỗ trợ của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	2.002668	10 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không		x	- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 113/2024/NĐ-CP ngày 12/9/2024; - Nghị định số 125/2025/NĐ-CP; - Thông tư số 43/2025/TT-BTC.
III	LĨNH VỰC THUẾ, PHÍ, LỆ PHÍ							
1	Thủ tục kê khai, thẩm định tờ khai phí bảo vệ môi trường đối với nước thải	1.008603	10 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không quy định		x	- Nghị định số 53/2020/NĐ-CP ngày 05/5/2020 của Chính phủ quy định phí bảo vệ môi trường đối với nước thải; - Nghị định số 125/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính
2	Thủ tục khai, nộp phí bảo vệ môi trường đối với khí thải	1.013040	40 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không quy định		x	- Nghị định số 153/2024/NĐ-CP ngày 21/11/2024 của Chính phủ quy định phí bảo vệ môi trường đối với khí thải; - Nghị định số 125/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		Căn cứ pháp lý
						Toàn trình	Một phần	
								quản lý nhà nước của Bộ Tài chính
IV	LĨNH VỰC QUẢN LÝ CÔNG SẢN							
1	Quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân đối với tài sản không có người thừa kế	3.000410	29 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không quy định		x	Nghị định số 125/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính
2	Thanh toán chi phí liên quan đến xử lý tài sản KCHT thủy lợi (đối với tài sản KCHT thủy lợi do cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp thuộc UBND TP quản lý)	3.000325	60 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không		x	Nghị định 08/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi
3	Giao tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi	3.000327	60 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không quy định	x		Nghị định số 125/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính
4	Thanh lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi; xử lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi trong trường hợp bị mất, hủy hoại	3.000326	30 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không quy định	x		Nghị định số 125/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính
V	LĨNH VỰC TÀI CHÍNH ĐẤT ĐAI							

STT	Tên TTHC	Mã TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		Căn cứ pháp lý
						Toàn trình	Một phần	
1	Khấu trừ kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư	1.012994	30 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không		x	Nghị định số 125/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ
2	Thủ tục Ghi nợ tiền sử dụng đất của hộ gia đình, cá nhân trong trường hợp được bố trí tái định cư	1.012995	Cùng với thời hạn cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định tại Nghị định về cấp giấy chứng nhận.	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không		x	Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ
3	Thủ tục Thanh toán, xóa nợ tiền sử dụng đất đối với hộ gia đình, cá nhân được ghi nợ	1.012996	01 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không		x	Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất
VI	LĨNH VỰC BẢO HIỂM							
1	Phê duyệt đối tượng được hỗ trợ phí bảo hiểm nông nghiệp	1.005412	45 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không		x	Nghị định số 125/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính